

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO



Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2015-2016
(Kèm theo công văn số 62/ĐHM ngày 16 tháng 01 năm 2017
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Đại học chính quy							
a	Chương trình đại trà							
1	Ngành Kinh tế	2010-2014	242	159		1.26%	32.70%	88.34%
2	Ngành Luật kinh tế	2010-2014	326	234			26.50%	
3	Ngành Kế toán	2010-2014	436	362		2.49%	48.34%	95.89%
4	Ngành Xây dựng	2009-2014	207	97		1.03%	26.80%	98.11%
5	Ngành Công nghiệp	2009-2014	38	21			38.10%	
6	Ngành Tiếng Anh	2010-2014	353	151		7.28%	69.54%	96.70%
7	Ngành Tiếng Nhật	2010-2014	107	37			32.43%	
8	Ngành Tiếng Trung Quốc	2010-2014	39	27		33.33%	55.55%	95.06%
9	Ngành Quản trị kinh doanh	2010-2014	542	396		3.28%	55.30%	
10	Ngành Công nghệ sinh học	2010-2014	265	173		2.31%	47.98%	90.14%
11	Ngành Tài chính - Ngân hàng	2010-2014	652	637		1.41%	56.67%	92.37%
12	Ngành Tin học	2010-2014	170	37		5.41%	40.54%	90.63%
13	Ngành Hệ thống thông tin kinh tế	2010-2014						
14	Ngành Xã hội học	2010-2014	56	39			33.33%	84.91%
15	Ngành Công tác xã hội	2010-2014	31	18			55.56%	
16	Ngành Đông Nam Á học	2010-2014	106	64		1.56	45.31%	
b	Chương trình tiên tiến							
1	Ngành Quản trị kinh doanh	2010-2014	87	58		10.34%	72.41%	96.30%
2	Ngành Kế toán	2010-2014	37	23		17.39%	78.26%	
3	Ngành Tài chính ngân hàng	2010-2014	143	114		19.30%	66.67%	
II	Cao đẳng chính quy							
a	Chương trình đại trà							
1	Ngành Tin học	2011-2014	83	1				
2	Ngành Quản trị kinh doanh	2011-2014						
3	Ngành Tài chính ngân hàng	2011-2014						
4	Ngành Kế toán	2011-2014						
5	Ngành Công tác xã hội	2011-2014	55	26			34.62%	

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
6	Ngành Tiếng Anh	2011-2014	109	34			17.65%	
III	Sau đại học							
a	Chương trình đại trà							
1	Ngành Quản trị kinh doanh	2011/2015	118	95		6.32%	77.89%	100%
2	Ngành Kinh tế học	2011/2015	96	90			60.00%	100%
3	Ngành Tài chính ngân hàng	2011/2015	114	75			100.00%	100%
4	Ngành tiếng Anh	2011/2015	49	34		23.53%	73.53%	100%
5	Ngành Xây dựng	2011/2015	23	19		9.09%	57.89%	100%
b	Chương trình NCS							
1	Ngành Quản trị kinh doanh	2012/2015	5	0				

[Handwritten signature]

